

Bản án số: **44/2020/HSST**

Ngày 27.5.2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Mai Hồ Hải Thành**

2. Bà **Dương Thị Bình**

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Tín**- Thư ký Tòa án nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng.*

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Thái Hồng Sơn** - Kiểm sát viên.*

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2020/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST-HS ngày 28/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: HOÀNG THỊ H Giới tính: Nữ.

- Tên gọi khác: Không;

- Sinh ngày 12 tháng 12 năm 1971 tại Quảng Bình;

- Nơi đăng ký HKTT: xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình;

- Chỗ ở hiện nay: Không xác định;

- Nghề nghiệp: Không;

- Trình độ học vấn: 07/12;

- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: Thiên chúa giáo.
- Tiền án, tiền sự: chưa;

- Con ông: Hoàng Văn L và bà: Lê Thị L (SN: 1944); Có chồng là: Nguyễn Văn P (SN: 1969), bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh 1993, nhỏ nhất sinh 1998;

- Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/2/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam CA TP. Đà Nẵng. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN N** Giới tính: Nam;

- Tên gọi khác: Không;
- Sinh ngày 08 tháng 11 năm 1973 tại Đà Nẵng;
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Không;
- HKTT: Tổ 7, phường T, quận H, TP Đà Nẵng;

- Con ông: Nguyễn Văn D (Sinh năm: 1956) và bà Nguyễn Thị Kim H (Chết); Có vợ tên là: Huỳnh Thị T (Sinh năm: 1971); bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1997.

- Tiền án, tiền sự: Không;
- Nhân thân: Năm 2014 có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính.
- Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/2/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam CA TP. Đà Nẵng. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người bị hại:

+ Chị **Nguyễn Thị Thanh T**- Sinh năm: 1991- Trú tại: Thôn T, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam- Địa chỉ liên hệ: Số 76 T, phường N, quận S, Tp Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

+ Anh **Nguyễn Văn T** – Sinh năm: 1986- Trú tại: Số 32 đường Đ, phường T, quận S, Tp Đà Nẵng. *Có mặt.*

- Người có quyền lợi, N vụ liên quan:

+ Chị **Huỳnh Thị Kim H**- Sinh năm: 1989- Trú tại: P 205, chung cư A,

Vĩnh Mân Quang, phường N, quận S, Tp Đà Nẵng. *Có mặt.*

+ Anh **Nguyễn Văn D** (Chủ dịch vụ cầm đồ L)- Sinh năm: 1985- Trú tại: Số 365 T, phường X, quận T, Tp Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

+ Anh **Hồ Văn T** (Chủ tiệm cầm đồ T)- Sinh năm: 1970- Trú tại: Số 422 đường T, phường X, quận T, Tp Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

+ Anh **Nguyễn Cửu K** (Chủ dịch vụ cầm đồ H)- Sinh năm: 1967- Trú tại: Số 602 T, phường X, quận T, Tp Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 15/11/2019, Hoàng Thị H cùng với Nguyễn Văn N đi uống cafe tại phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà. Sau đó, H đi đến quầy thuốc Hoàn Mỹ (địa chỉ: số 76 Trần Thánh Tông, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà) do anh Mai Hoàng Phúc (SN: 1992, Trú tại phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng) làm chủ để mua thuốc uống. Tại đây, chị Nguyễn Thị Thanh Thủy (Sinh năm: 1991, trú thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam – là nhân viên quầy thuốc) để điện thoại di động, hiệu Samsung J7 Pro, màu hồng trên bàn tính tiền. Hoà nhìn thấy chiếc điện thoại nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Do đó lợi dụng lúc chị Thủy lấy thuốc, Hoà đã lấy trộm điện thoại bỏ vào túi áo rồi lấy thuốc đi khỏi quầy. Sau đó, Hoà quay lại quán cafe gặp Nguyễn Văn N và nói cho N biết sự việc vừa trộm chiếc điện thoại Samsung J7 Pro nói trên. N chở Hoà đi đến tiệm cầm đồ Lữ Gia do anh Nguyễn Văn D (Sinh năm: 1985, trú số 365 đường Trần Cao Vân, TP Đà Nẵng) làm chủ cầm cố được số tiền là 1.000.000 đồng, rồi cùng nhau tiêu xài hết.

*** Tang vật thu giữ :**

- 01 chiếc điện thoại di động, hiệu Samsung J7 Pro màu hồng, số kiểu máy: SMJ730G, bị bể mặt kính màn hình.

- 01 đĩa video, dung lượng 28,7 MB quay cảnh tại quầy thuốc xác định Hoà lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động, hiệu Samsung J7 Pro màu hồng bỏ vào túi áo khoát.

Tại Kết luận số: 82/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Sơn Trà xác định: 01 chiếc điện thoại di động, hiệu Samsung J7 Pro màu hồng, số kiểu máy: SMJ730G, bị bể mặt kính màn hình (đã qua sử dụng) có giá trị: **2.520.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai triệu, năm trăm hai mươi ngàn đồng*).

*** Bồi thường dân sự:** Chị Thùy đã nhận lại được tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

(Các bút lục số: 20-26, 103,104,106,107, 109)

Ngoài ra, qua điều tra Hoàng Thị H và Nguyễn Văn N còn khai nhận thêm 02 vụ chiếm đoạt tài sản. Cụ thể:

Vụ thứ 1: Vào ngày 08/10/2019 Nguyễn Văn N cùng Hoàng Thị H ngồi uống cafe tại quán Hạt, địa chỉ số 111 Vân Đồn, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà). Lúc tính tiền ra về, Nguyễn Văn N lợi dụng sơ hở của chị Huỳnh Thị Kim H (trú tại: Khu chung cư Mân Quang, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà – chủ quán cafe Hạt) đã lén lút lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu hồng của chị Hồng để trên bàn tính tiền bỏ vào túi quần. Trên đường về, N nói với H đã lấy trộm chiếc điện thoại trên và sau đó đã cùng H mang đến cầm cố tại tiệm cầm đồ Thành Đông do anh Hồ Văn T (Sinh năm: 1970, trú số 422 Trần Cao Vân, TP Đà Nẵng) làm chủ được số tiền 3.000.000 đồng rồi cùng nhau tiêu xài hết. Sau khi hết thời hạn cầm cố, anh Hồ Văn T đã bán chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu hồng cho người khác không xác định được nhân thân, lai lịch với số tiền 3.100.000 đồng.

*** Tang vật thu giữ:** Không;

Tại Kết luận số: 82/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Sơn Trà xác định: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu hồng, loại dung lượng 16Gb, bị bể mặt gương dán màn

hình (máy đã qua sử dụng, không có tang vật) có giá trị là: **1.440.000 đồng**
(Bằng chữ: Một triệu, bốn trăm bốn mươi ngàn đồng)

* **Bồi thường dân sự:** Chị Huỳnh Thị Kim H yêu cầu bồi thường lại tài sản đã bị chiếm đoạt;

Vụ thứ 2: Vào khoảng tháng 6 năm 2019, Hoàng Thị H và Nguyễn Văn N thuê trọ sinh sống tại số 32 Đặng Nhữ Lâm, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà. Ngày 27/6/2019, H mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số: 73E1-13149 của anh Nguyễn Văn T (Sinh năm 1986, nơi ĐKKHKT: xã Quảng Tiến, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (anh Thái là người ở cùng dãy trọ với H) nói là đi công việc (xe này là của Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 1977; là chị ruột của Thái), anh Thái đồng ý. Trên đường đi công việc, Hoàng Thị H nhận được điện thoại của gia đình báo là mẹ ruột bị đau nặng và đang cấp cứu tại bệnh viện ở Quảng Bình, nói H phải về quê gấp. Lúc này, Hoàng Thị H gọi điện thoại cho Nguyễn Văn N đến gặp để H về quê, đồng thời do không có tiền nên H đã nảy sinh ý định mang xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số: 73E1-13149 của anh Thái đi cầm cố để lấy tiền về quê. Sau đó, H đi đến tiệm cầm đồ Huy Hoàng của anh Nguyễn Cửu K (Sinh năm: 1967, trú số 602 Trần Cao Vân, TP Đà Nẵng) cầm cố xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số: 73E1-13149 được số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi cầm cố tài sản xong, H gặp N trước tiệm cầm đồ, đồng thời nói với N là H sẽ về quê và đưa cho N số tiền 100.000 đồng, rồi H đi về quê và tiêu xài hết số tiền còn lại. Sau khi hết thời hạn cầm cố, anh Nguyễn Cửu K đã bán chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số: 73E1-13149 cho một người khác không rõ nhân thân, lai lịch với số tiền 7.000.000 đồng.

* **Tang vật thu giữ:** Không.

Tại Kết luận số: 82/KL-HĐĐTSTTHS ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Sơn Trà xác định: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số: 73E1-13149 có giá trị là: **5.550.000 đồng**. (Bằng chữ: Năm triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng).

*** Bồi thường dân sự:** Anh Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường lại tài sản đã bị chiếm đoạt.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 20/4/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố **Hoàng Thị H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; tuyên bố **Nguyễn Văn N** phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” đồng thời đề nghị:

- Áp dụng điểm 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị H từ **06-09 tháng tù**.

Áp dụng khoản 1 điều 175; điểm r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H từ **12-15 tháng**.

Áp dụng điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt của 2 tội là **18-24 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2020.

- Áp dụng khoản 1 điều 323; điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ **06-09 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2020.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Đề nghị áp dụng điều 584, 586, 587, 589 BLDS:

+ Buộc bị cáo Hoàng Thị H, bị cáo Nguyễn Văn N phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn D số tiền 1.000.000 đồng. Chia phần mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường là 500.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Hoàng Thị H có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn T trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số: 73E1-13149 là: 5.550.000 đồng.

+ Tại phiên hôm nay, chị Huỳnh Thị Kim H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản bị mất là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu hồng, loại dung lượng 16Gb, bị bể mặt gương dán màn hình là 1.440.000 đồng nên không xem xét giải quyết.

+ Đối với số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Hoàng Thị H và bị cáo Nguyễn Văn N có được từ việc bán 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu

hồng là 3.000.000 đồng, trừ đi số tiền 1.440.000 đồng chị Hồng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Số tiền còn lại cần phải truy thu sung ngân sách Nhà nước là 1.560.000 đồng. Chia phần mỗi bị cáo bị truy thu là: 780.000 đồng.

+ Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự truy thu số tiền thu lợi bất chính của anh Hồ Văn T 100.000 đồng, của anh Nguyễn Cửu K 2.000.000, của bị cáo Nguyễn Văn N 100.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

- **Về xử lý vật chứng:** Đối với 01 chiếc điện thoại di động, hiệu Samsung J7 Pro màu hồng, số kiểu máy: SMJ730G, bị bể mặt kính màn hình trong quá trình CQCSĐT Công an quận Sơn Trà đã trao trả cho người bị hại – chị Nguyễn Thị Thanh T là phù hợp nên không đề cập đến.

Đối với 01 đĩa video, dung lượng 28,7 MB quay cảnh tại quầy thuốc xác định Hoà lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động, hiệu Samsung J7 Pro màu hồng bỏ vào túi áo khoát đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án.

* Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

* Ý kiến của người bị hại về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, người bị hại- chị Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt nhưng thể hiện tại hồ sơ vụ án chị đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường; về phần hình phạt chị Thùy không có ý kiến. Đối với người bị hại –anh Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo H phải có trách nhiệm bồi thường lại tài sản đã bị chiếm đoạt; về phần hình phạt anh yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

* Tại phiên tòa người có quyền lợi, N vụ liên quan- Chị Huỳnh Thị Kim H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản bị mất. Đối với anh Nguyễn Văn D vắng mặt tại phiên tòa, nhưng thể hiện tại hồ sơ vụ án anh Dũng có yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại cho anh số tiền 1.000.000 đồng do anh đã bỏ ra cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu hồng mà Công an đã thu giữ trả lại người bị hại.

* Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo H, bị cáo N đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Hoàng Thị H, bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Vào ngày 15/11/2019, tại quầy thuốc tây Hoàn Mỹ, địa chỉ số 76 Trần Thánh Tông, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, Hoàng Thị H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động, hiệu Samsung J7 Pro màu hồng, trị giá **2.520.000 đồng** của chị Trần Thị Thanh Thùy. Và vào ngày 27/6/2019, tại khu nhà trọ số 32 đường Đặng Nhữ Lâm, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, sau khi mượn 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, BKS: 73E1-13149 trị giá **5.550.000 đồng** của anh Nguyễn Văn T, Hoàng Thị H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và mang đi cầm cố lấy số tiền 5.000.000 đồng để tiêu xài. Hành vi trên đây của bị cáo Hoàng Thị H đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 175 BLHS.

Nguyễn Văn N mặc dù biết điện thoại di động, hiệu Samsung J7 Pro màu hồng, trị giá 2.520.000 đồng là do Hoàng Thị H trộm cắp được mà có nhưng vẫn cùng H mang đi cầm cố để lấy tiền cùng nhau tiêu xài. Hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm vào tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo quy định tại khoản 1 điều 323 BLHS. Do đó cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 20/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đã truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy:

Bị cáo H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động nhưng lại muốn có tiền để tiêu xài cho bản thân một cách dễ dàng và nhanh nhất, bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện 02 lần phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất liều lĩnh, táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, nó không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân đây là một trong những khách thể quan trọng luôn được pháp luật bảo vệ mà còn gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất ổn định trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Đối với bị cáo N: Bị cáo cũng là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, mặc dù biết tài sản là do bị cáo H trộm cắp mà có nhưng bị cáo vẫn giúp sức chở bị cáo H đi tiêu thụ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, tiếp tay cho hành vi phạm tội khác trong việc tẩu tán tài sản, gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra, xử lý người phạm tội.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Bị cáo N có nhân thân xấu: Năm 2014 có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ngoài ra, ngày 08/10/2019 Nguyễn Văn N đã có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 6S Plus có giá trị 1.440.000 đồng tại phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà do chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173, nên Công an quận Sơn Trà đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

đối với Nguyễn Văn N theo Nghị định số 167/2013/NĐ-CP. Đây cũng là những tình tiết cần được xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo N.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đối với hành vi trộm cắp, bị cáo H đã nhận tội và tự khai ra hành vi phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của mình đã thực hiện trước đó mà chưa bị phát hiện nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo H; đối với bị cáo N lần phạm tội này là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo N.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, N vụ liên quan – chị Huỳnh Thị Kim H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản bị mất là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu hồng, loại dung lượng 16Gb, bị bề mặt gương dán màn hình nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Văn D buộc các bị cáo phải bồi thường lại cho anh số tiền 1.000.000 đồng mà anh đã nhận cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu hồng của chị Nguyễn Thị Thanh T (chiếc điện thoại này đã bị thu hồi và trả cho chủ sở hữu), HĐXX nhận đây là số tiền có được từ việc phạm tội, các bị cáo đã cùng nhau tiêu xài hết nên cần áp dụng điều 587, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Hoàng Thị H, bị cáo Nguyễn Văn N phải có

trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn D số tiền 1.000.000 đồng. Chia phần mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường là 500.000 đồng.

Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Văn T về việc buộc bị cáo H phải bồi thường cho anh giá trị chiếc xe máy hiệu Sirius do H đã chiếm đoạt của anh, HĐXX xét thấy phù hợp với điều 48 Bộ luật Hình sự; điều 586, 589 BLDS nên cần buộc bị cáo Hoàng Thị H có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn T trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số: 73E1-13149 là: 5.550.000 đồng.

Đối với số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Hoàng Thị H và bị cáo Nguyễn Văn N có được từ việc bán 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu hồng là 3.000.000 đồng, trừ đi số tiền 1.440.000 đồng chị Huỳnh Thị Kim H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Số tiền còn lại cần phải truy thu sung ngân sách Nhà nước là 1.560.000 đồng. Chia phần mỗi bị cáo bị truy thu là: 780.000 đồng.

Truy thu số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng của anh Nguyễn Cửu K, 100.000 đồng của anh Hồ Văn T có được do bán tài sản trộm cắp để sung ngân sách Nhà nước.

Truy thu số tiền 100.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn N có được do bị cáo H cho bị cáo N xuất phát từ việc H cầm cố xe máy chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động, hiệu Samsung J7 Pro màu hồng, số kiểu máy: SMJ730G, bị bể mặt kính màn hình trong quá trình CQCSĐT Công an quận Sơn Trà đã trao trả cho người bị hại – chị Nguyễn Thị Thanh T là phù hợp nên không đề cập đến.

Đối với 01 đĩa video, dung lượng 28,7 MB quay cảnh bị cáo Hoà thực hiện hành vi trộm chiếc điện thoại di động, hiệu Samsung J7 Pro màu hồng, đây là chứng cứ liên quan đến vụ án nên cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn N đã trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 6S Plus có giá trị 1.440.000 đồng vào ngày 08/10/2019 tại phường Nại Hiên Đông,

quận Sơn Trà do chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173, nên Công an quận Sơn Trà đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn N theo Nghị định số 167/2013/NĐ-CP là có căn cứ.

Hành vi cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó mang tài sản đi cầm cố vào ngày 27/6/2019 của ông Nguyễn Cửu K đã bị Công an quận Sơn Trà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Cửu K theo Nghị định số 167/2013/NĐ-CP là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Văn D, anh Hồ Văn T do không biết các tài sản mà các bị cáo cầm cố là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý là có cơ sở.

Xét các nội dung đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà về tội danh, điều khoản luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp các nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Án phí HSST, DSST: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Thị H** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*"

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị H từ **09 (Chín) tháng** tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 điều 175; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H **12 (Mười hai) tháng tù về tội** “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo H phải chấp hành là **21 (Hai mươi một) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2020.

2. Căn cứ khoản 1 điều 323; điểm s, i khoản 1 điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ **06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2020.

3. **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 586, 587, 589 Bộ luật dân sự. Xử:

- Buộc bị cáo Hoàng Thị H, bị cáo Nguyễn Văn N phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn D số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Chia phần mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường là 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*).

- Buộc bị cáo Hoàng Thị H có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 5.550.000 đồng (*Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, điều 468 Bộ luật dân sự.

- Truy thu sung ngân sách Nhà nước 1.560.000 đồng (*Một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*) đối với bị cáo Hoàng Thị H và bị cáo Nguyễn Văn N. Chia phần mỗi bị cáo bị truy thu là: 780.000 đồng (*Bảy trăm tám mươi nghìn đồng*).

- Truy thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn N 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*); của anh Hồ Văn T 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*); của anh Nguyễn Cửu K 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

4. **Về xử lý vật chứng:** Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa video, dung lượng 28,7 MB quay cảnh bị cáo Hoà thực hiện hành vi trộm chiếc điện thoại di động, hiệu Samsung J7 Pro màu hồng.

5. **Án phí HSST:** Các bị cáo Hoàng Thị H, Nguyễn Văn N phải chịu mỗi người 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

6. Án phí DSST: Bị cáo Hoàng Thị H phải chịu: 302.500 đồng (*Ba trăm lẻ hai nghìn năm trăm đồng*); bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Án xử công khai, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ TRÂM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

